BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 591 /TB-BVU

*Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

# THÔNG BÁO
## Về việc thu học phí học kỳ 2 năm học 2026-2027 Đại học liên thông khóa tuyển sinh 2026

Thực hiện Kế hoạch, tiến độ đào tạo năm học 2026 - 2027, Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu thông báo về việc thu học phí học kỳ 2 năm học 2026-2027 đối với sinh viên Đại học liên thông khóa tuyển sinh 2026 (Học kỳ thứ 2 và học kỳ thứ 3) như sau:

1. **Mức thu học phí:** Theo Phụ lục đính kèm.
2. **Thời gian thu học phí:** ***Từ ngày 02/11/2026 đến hết ngày 09/11/2026***
3. **Phương thức thu:**

*Sinh viên chọn 1 trong 2 phương thức sau:*

- Phương thức 1: Nộp trực tuyến tại: *https://sinhvien.bvu.edu.vn*
- Phương thức 2: Nộp trực tiếp tại quầy ngân hàng Sacombank theo hình thức thu học phí sinh viên trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu.

Sinh viên chỉ nộp học phí theo hai phương thức trên, không dùng bất cứ hình thức nào khác.

**4. Danh sách lớp học phần:**

Sau thời hạn nộp học phí nêu trên, sinh viên đăng ký học phần nhưng chưa nộp học phí sẽ không có tên trong danh sách lớp học phần. Ngày **10/11/2026**, Nhà trường sẽ ***hủy các học phần sinh viên chưa hoàn thành học phí.***

Các khoa, Viện Đào tạo trực tuyến và liên tục và Trung tâm trải nghiệm Sinh viên & Quan hệ Doanh nghiệp kịp thời triển khai thông báo này đến cố vấn học tập để phổ biến đến tất cả sinh viên để biết, thực hiện./.

***Nơi nhận:***
- Ban Giám hiệu
- Các đơn vị;
- Thông báo egov;
- Cổng thông tin SV;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA-VŨNG TÀU

**PGS.TS. Nguyễn Bá Hoàng**

**Phụ lục**

# HỌC PHÍ HỌC KỲ II NĂM HỌC 2026-2027 ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG KHÓA TUYỂN SINH NĂM 2026

*(Đính kèm Thông báo số 5911/TB-BVU ngày 30 tháng 10 năm 2026)*

*Đơn vị tính: Đồng/tín chỉ*

| TT | Ngành | Mã lớp | Môn cơ sở ngành, chuyên ngành, | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Kế toán | DD26KT1, DC26KT1, DT26KT1 | 600.000 | Học kỳ thứ 3 |
| 2 | Công nghệ kỹ thuật cơ khí | DD26CK1, DCT26CK1, DT26CK1 | 700.000 | Học kỳ thứ 3 |
| 3 | Điều dưỡng | DC26DD1 | 800.000 | Học kỳ thứ 3 |
| 4 | Ngôn ngữ Anh | DD26NNA1, DC26NNA1 | 600.000 | Học kỳ thứ 3 |
| 5 | Ngôn ngữ Trung Quốc | DD26TQ1, DC26TQ1 | 600.000 | Học kỳ thứ 3 |
| 6 | Kế toán | DD26KT2, DC26KT2 | 600.000 | Học kỳ thứ 2 |
| 7 | Ngôn ngữ Anh | DD26NNA3, DC26NNA3 | 600.000 | Học kỳ thứ 2 |
| 8 | Quản trị kinh doanh | DD26KD1, DC26KD1, DT26KD1 | 600.000 | Học kỳ thứ 2 |
| 9 | Dược học | DC26DS1 | 1.100.000 | Học kỳ thứ 2 |